

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ

TS HÀ THỊ THÙY DƯƠNG
Học viện Chính trị khu vực IV

Tóm tắt: Dân chủ và thực hành dân chủ là một nội dung rất quan trọng trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Các chỉ dẫn của Người về dân chủ và thực hành dân chủ, cho đến nay, vẫn luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Trong công cuộc đổi mới ở nước ta, việc xác định dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực có ý nghĩa rất quan trọng, cho phép vừa phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ là việc quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Dân chủ; Thực hành dân chủ.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung, vai trò của thực hành dân chủ

Hồ Chí Minh không có một tác phẩm viết riêng về dân chủ nhưng xuyên suốt toàn bộ các tác phẩm của Hồ Chí Minh, người ta thấy thuật ngữ dân chủ được dùng trên 1600 lần với những ý nghĩa không hoàn toàn giống nhau. Song tựu chung lại, dân chủ, theo Người, là “mọi quyền lực thuộc về nhân dân”, là “dân là chủ” và “dân làm chủ”.

“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”¹.

Ở Hồ Chí Minh, có sự phân biệt rất rõ ràng dân chủ và thực hành dân chủ. Theo Người, thực hành dân chủ chính là hiện thực hóa những nội dung của dân chủ trong thực tế đời sống, là không chỉ thừa nhận quyền của người dân mà còn phải đảm bảo cho quyền đó được thực thi trên thực tế. Hồ Chí Minh khẳng định “Nước ta phải đi đến dân chủ thực sự”², phải “Thực hành dân chủ để cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”³ và phát huy quyền làm chủ của người dân trong thực tế đời sống. Từ đặc thù Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng giải thích rất rõ dân chủ phải thực sự đạt được là: bao giờ ở nông thôn nông dân được giải phóng, được thật sự nắm chính quyền và thể hiện được quyền lực trên thực tế, thì mới là dân chủ thực sự⁴. Vì vậy, để có dân chủ thực sự thì phải thực hành dân chủ.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân và quyền lực được hiểu rộng rãi gồm cả quyền lực chính trị, quyền

lực kinh tế, quyền lực văn hóa và tinh thần... Vì vậy, nội dung làm chủ của nhân dân phải rất toàn diện, từ làm chủ nhà nước, làm chủ ruộng đồng, nhà máy, xí nghiệp, đến làm chủ về văn hóa tinh thần, tức là, dân chủ cho mọi người và trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực hành dân chủ trong kinh tế là tôn trọng và đảm bảo quyền sở hữu tư liệu sản xuất của nhân dân, đảm bảo mọi người đều được tự do sản xuất kinh doanh những ngành nghề mà nhà nước không cấm, đảm bảo sự bình đẳng của các chủ thể kinh tế trong tiếp cận các nguồn lực, đảm bảo vai trò của người dân trong tham gia tổ chức quản lý nền kinh tế cũng như phân phối các sản phẩm làm ra. Đối với giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh khẳng định, công nhân phải là người chủ của xí nghiệp, phải có quyền sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối sản phẩm làm ra. Theo Người, giai cấp công nhân phải được làm chủ từ “tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động... Công nhân có quyền thực sự trong xí nghiệp”⁵. Và, với giai cấp khác cũng vậy, họ phải có quyền trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hưởng những lợi ích do hoạt động đó mang lại.

Thực hành dân chủ trong chính trị, theo Hồ Chí Minh, nghĩa là nhân dân phải khẳng định được mình là chủ thể gốc của quyền lực nhà nước: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương”⁶.

Thực hành dân chủ trong tư tưởng, văn hóa chính là người dân được tự do bày tỏ quan điểm của mình, được tự do sáng tạo văn hóa. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý... Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”⁷.

Không chỉ làm rõ những nội dung của thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh còn khẳng định vai trò của thực hành dân chủ. Theo Người, thực hành dân chủ chính là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi công việc, là động lực quan trọng để đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công. Sở dĩ Hồ Chí Minh khẳng định vai trò của thực hành dân chủ bởi lẽ Người thấm nhuần sâu sắc rằng, vô luận việc gì đều do người thực hiện, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Muốn cách mạng thành công thì phải huy động được mọi nguồn lực từ trong nhân dân. Thực hành dân chủ chính là con đường có hiệu quả nhất để phát huy mọi nguồn lực từ trong nhân dân, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ. Vì, “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”⁸; “*phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”⁹. Chính sự tích cực hăng hái tham gia của đông đảo quần chúng vào sự nghiệp cách mạng là đảm bảo chắc chắn nhất cho sự thành công của cách mạng. Muốn phát huy tính tích cực, hăng hái, nguồn lực trong quần chúng, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ thì phải thực hành dân chủ, vì theo Hồ Chí Minh, dân chủ, sáng kiến và hăng hái luôn đi liền với nhau. “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”¹⁰. Ngược lại, thiếu dân chủ thì nhân dân sẽ ít sáng kiến, sẽ không huy động được nguồn lực trí tuệ của nhân dân cho sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh cũng nhận thấy sự bất cập khi thực thi dân chủ trong xã hội khi đó, thậm chí cả trong cán bộ, đảng viên. Người viết: “Nhưng đến nay, cán bộ và đảng viên vẫn ít sáng kiến, ít hăng hái. Đó là vì lẽ gì? Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ”¹¹.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã thấy được vai trò, động lực quan trọng của thực hành dân chủ đối với sự phát triển của đất nước, sự

thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Điều đó xuất phát từ chỗ Hồ Chí Minh nhận thức được sức mạnh của nhân dân, tin tưởng vào trí tuệ của nhân dân. Người khẳng định, trong thế giới này, không có gì mạnh bằng sự đoàn kết của nhân dân, “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”¹². Người cũng phê phán những người do thiếu tin tưởng vào nhân dân mà không thực hiện dân chủ, không phát huy được nguồn lực vô tận từ trong nhân dân: “Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thèm học hỏi dân chúng, không thèm bàn bạc với dân chúng. Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm...”¹³. Nhận thức được vai trò của nhân dân và tầm quan trọng của thực hành dân chủ, tự mình, Hồ Chí Minh đã làm một tấm gương điển hình về việc hỏi dân và học dân. Mặc dù ở cương vị Chủ tịch nước bận bịu công việc, nhưng trong vòng 10 năm (1955-1965), Người đã có trên 700 cuộc vi hành đến các cơ quan, đoàn thể, nhà máy, xí nghiệp, nông công trường, hợp tác xã, đơn vị bộ đội... để thăm hỏi, gặp gỡ và nắm bắt tình hình, nguyện vọng của dân, bàn với dân việc xây dựng đất nước.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải pháp thực hành dân chủ

Ngoài việc chỉ rõ những nội dung, vai trò của dân chủ và thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh còn nêu ra những yếu tố ảnh hưởng, tác động đến thực hành dân chủ và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành dân chủ. Cụ thể là:

Thứ nhất, hoàn thiện và thực hiện nghiêm pháp luật dân chủ (cơ chế pháp lý để thực hiện dân chủ)

Dân chủ trước hết là phải khẳng định rõ, phải thừa nhận quyền lực của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, muốn thực hành

dân chủ, trước hết, phải có một hệ thống pháp luật đầy đủ, hoàn thiện, ghi nhận một cách rõ ràng các quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Do đó, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người đã lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam lập ra Chính phủ mới, xây dựng quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn, bảo vệ quyền lợi của nhân dân¹⁴. Theo Người, “Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động”¹⁵. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, cần phải nghiêm túc thực hiện đúng pháp luật vì pháp luật đó chính là công cụ để nhân dân bảo vệ quyền lợi của mình, “Phải nhận thức cho tốt và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Sự bình đẳng trong xã hội ở nơi pháp luật. Dân chủ đúng đắn cũng ở nơi pháp luật”¹⁶.

Từ đó, chúng ta thấy rằng, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về dân chủ ở nước ta hiện nay như bổ sung các luật mới như: Luật Trưng cầu dân ý, Luật Tiếp cận thông tin, Luật về Hội, Luật Biểu tình..., cũng như hoàn thiện các luật đã có để ghi nhận đầy đủ các quyền dân chủ của nhân dân ở nước ta là một yêu cầu cấp thiết, tạo cơ sở pháp lý về dân chủ và thực hành dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ của người dân

Pháp luật khẳng định địa vị cao nhất, địa vị là chủ của nhân dân trong đất nước là rất cần thiết, nhưng mới chỉ là điều kiện cần, chứ chưa phải là điều kiện đủ cho việc đảm bảo thực hành dân chủ trong đời sống xã hội. Vấn đề chính là dân phải làm chủ, mà muốn làm chủ được thì dân phải có ý thức và năng lực làm chủ để được hưởng quyền dân chủ trên thực tế. Đây là điều mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, mỗi quan tâm đó luôn theo suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người. Trong trong dịp về thăm và chúc tết xã viên Hợp tác xã Tảo Dương, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây, ngày

mùng 2 tết Đinh Mùi (10-2-1967), Người khẳng định, phải “*làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*”¹⁷. Phát biểu trước Hội đồng Chính phủ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: lúc dân biết và dám phê bình người lãnh đạo, lúc đó dân biết nắm quyền của dân, tức là đã đến mức dân chủ hóa khá cao.

Như vậy, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân, theo Người, là một tiêu chí, thước đo rất quan trọng để đánh giá mức độ thực hành dân chủ trong xã hội. Bởi lẽ, khi dân hiểu biết quyền lợi và nghĩa vụ của mình thì sẽ hăng hái thực hiện các nghĩa vụ của người chủ cũng như bảo vệ được quyền lợi chính đáng của mình được ghi nhận trong pháp luật trước các hành vi xâm hại quyền, đảm bảo cho pháp luật dân chủ được thực thi trong thực tế đời sống. Người viết: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”¹⁸; ““Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hoá ra LIÊM. Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM”¹⁹. Vậy làm sao để nâng cao ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân, theo Hồ Chí Minh, trước hết là nâng cao dân trí, trình độ văn hóa của nhân dân. Chính vì vậy, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, một trong những việc cấp thiết cần phải làm ngay, theo Hồ Chí Minh, chính là nâng cao dân trí, nâng cao đạo đức công dân, văn hóa dân chủ cho nhân dân bằng con đường kiên trì giáo dục, thuyết phục với nhiều hình thức. “Phải giáo dục nhân dân biết sử dụng quyền lợi của mình và hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình”²⁰, có ý thức trách nhiệm tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình như là một thói quen, nhu cầu mới đảm bảo cho dân chủ được thực hành trong đời sống.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước (thiết chế thực hiện dân chủ)

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Nhưng dân làm chủ cái gì, làm chủ như thế nào, làm chủ bằng cách nào, lời đáp cho những câu hỏi trên nằm trong những thiết chế và cơ chế dân chủ, nghĩa là những thiết chế và cơ chế ấy phải được xây dựng và thể hiện một cách đầy đủ và rõ ràng để đảm bảo thực thi quyền làm chủ của người dân. Vì vậy, để đảm bảo thực hành dân chủ trong đời sống, thì bên cạnh việc hoàn thiện cơ chế pháp lý về dân chủ (hệ thống pháp luật) thì còn phải chú ý hoàn thiện hệ thống thiết chế thực hiện dân chủ. Thiết chế thực hiện dân chủ đó, trước hết, chính là hệ thống chính trị, là bộ máy nhà nước và các tổ chức của nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định “Ủy ban nhân dân là Ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó”²¹. Các cơ quan nhà nước để đảm bảo quyền làm chủ của người dân thì trước hết phải tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống pháp luật về dân chủ, bởi thực hiện pháp luật dân chủ tức là đã thực hiện quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Ngoài ra, trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước cũng phải thể hiện được quyền lực gốc thuộc về nhân dân, ví như: phải công khai, minh bạch để nhân dân được tiếp cận thông tin; phải lấy ý kiến và giải trình trước nhân dân về việc ban hành các chính sách, pháp luật liên quan đến nhân dân...

Thứ tư, nâng cao ý thức, năng lực thực hành dân chủ của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Đội ngũ cán bộ, công chức có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hành dân chủ trong xã hội. Bởi lẽ, đây là những người trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật trong đời sống. Hồ Chí Minh đã phân tích rất rõ ảnh hưởng của đội ngũ này đối với việc thực hành dân chủ. Người cho rằng, sở dĩ việc thực hành dân chủ còn yếu kém, nhân dân chưa dám nói, dám làm một phần rất lớn là do hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức thiếu dân chủ, không

tôn trọng ý kiến của nhân dân. Người cho rằng, nhân dân “không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị “trù” là khác”²²; “Từ trước tới giờ, có nơi dân chưa nói, hoặc không dám nói, vì sợ cán bộ “trù”, cán bộ “chụp mũ”. Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói”²³. Do đó, khi cán bộ, đảng viên không tạo điều kiện, cơ hội do người dân nói thẳng, nói thật, đóng góp ý kiến, hoặc dân chủ hình thức không lắng nghe, tiếp thu, thậm chí còn trù dập nhân dân, thì sẽ không kích thích được sự hăng hái, tích cực của người dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của mình, do đó, ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hành dân chủ.

Hồ Chí Minh cũng phân tích rõ tại sao cán bộ, công chức không khuyến khích, thậm chí ngăn cản dân nói, đó là vì trình độ non kém, là vì họ có khuyết điểm; là do không có uy tín bằng trí tuệ, phẩm chất và năng lực của mình. Do đó, một số cán bộ lãnh đạo đã vi phạm đến uy quyền để buộc cấp dưới chấp hành, phục tùng những quyết định sai trái của mình. Nhất là cán bộ, công chức có khuyết điểm thì sợ dân nói, sợ dân phê bình, góp ý làm mất uy tín, thể diện của mình. Do nắm pháp luật trong tay, nhiều cán bộ, đảng viên đã thực thi pháp luật một cách tùy tiện, xâm phạm đến quyền lợi của nhân dân. Hậu quả là, đi ngược lại nguyện vọng chính đáng, yêu cầu bức xúc của quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Do vậy, yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm pháp luật, chỉ được làm những việc mà pháp luật cho phép, chính là một đảm bảo cho việc thực hành dân chủ trong xã hội.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra nguyên nhân của tình trạng trên là do trải qua hàng nghìn năm của chế độ phong kiến, chưa trải qua dân chủ tư sản, nên nhiều cán bộ, đảng viên vẫn mang tư tưởng cũ, khi có chút quyền hành lại nghĩ mình là phụ mẫu, cha mẹ của nhân dân, lên mặt quan cách mạng mà không nhận thức rõ trong chế độ dân chủ mới, mọi quyền hành

đều ở nơi nhân dân, cán bộ, đảng viên chỉ là người công bộc của nhân dân, có nhiệm vụ đem sức dân, tài dân để làm lợi cho nhân dân. Nhân dân chính là người chủ Nhà nước. Chính phủ và cán bộ, đảng viên hoạt động trong bộ máy nhà nước là người đầy tớ trung thành của nhân dân. “Cán bộ và đảng viên càng phải... thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai”²⁴; “Các Ủy ban nhân dân không được bắt người vô tang chúng, không được tịch thu của cải trái phép”²⁵. Vì vậy, nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao văn hóa và năng lực thực hành dân chủ cho đội ngũ này để họ luôn tôn trọng quyền của nhân dân trong mọi hoạt động của mình và để góp phần vào việc thực hành dân chủ trong xã hội thì họ phải tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật dân chủ □

1, 19 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.232; 127.

2, 4, 6, 14, 20 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 8, tr.44; 44; 263; 262; 265.

3, 10, 11, 12, 13, 16, 22 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.39; 284; 283; 335; 335; 299; 283.

5, 17, 23 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.682; 293; 280.

7 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 10, tr.378.

8 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.376.

9 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.362.

15 Hồ Chí Minh: *Nhà nước và Pháp luật*. Nxb Pháp lý, H., 1985, tr 187

18, 21, 25 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.40; 22; 50.

24 Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 13, tr.67.